TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Kim Hồng;
2/ Ông Mai Trọng Thắng.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2017/HN-ST ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà NTN, sinh năm 1973 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông LTB, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường A, khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà NTN nguyên đơn trình bày:

Bà và ông B tìm hiểu 05 tháng thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn (Chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/97 ngày 06/11/1997 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên nguyện vọng của bà là:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông B.

- Về con chung: bà xác định có 01 con chung tên LAQ (nam), sinh ngày 08/7/1998 (đã trưởng thành);

- Về tài sản chung: bà xác định tự giải quyết.

- Về nợ chung: bà xác nhận không có.

Tòa án đã nhiều lần thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông LTB không trình bày ý kiến.

* Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Tòa án thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo Phiếu yêu cầu xác minh số 164/2017/PYCXM ngày 20/6/2017 thì Công an phường D, Quận 7 trả lời kết quả như sau: "Đương sự LTB: 1964 có hộ khẩu thường trú tại đường A, khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay đương sự B cư ngụ tại địa chỉ trên". Yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông LTB. Tuy nhiên, ông B không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, Tòa án không tiến hành hoà giải được, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Bình theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà NTN có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bà N và ông B tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 1997 (Chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/97 ngày 06/11/1997 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận H,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vì vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1]- Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản khai ngày 20/6/2017 nguyên đơn trình bày: ông bà chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông B thiếu trách nhiệm gia đình, không đóng góp tiền để nuôi con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí ông B đánh bà đổ máu, bà luôn bị áp lực khi sống chung với ông B. Vợ chồng ly thân đến nay đã được 18 năm, trước đây bà chịu đựng vì con, nay con đã trưởng thành, bà không chấp nhận kéo dài cuộc hôn nhân này. Tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên nguyện vọng của bà là được ly hôn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông B không đến, không có văn bản trình bày ý kiến của mình nên phải gánh chịu hậu quả của việc không tuân thủ nghĩa vụ có mặt theo quy định của pháp luật.

Theo Phiếu yêu cầu xác minh số 163/2017/PYCXM ngày 20/6/2017 thì Hội liên hiệp Phụ nữ phường D, Quận 7 trả lời kết quả như sau: "Ông B, bà N thường xuyên gây gổ với nhau tại nhà của 02 ông bà…";

Hội đồng xét xử xét thấy trong quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông B do hai bên thường xuyên gây gổ, không có sự chia sẻ trong cuộc sống, ông B hay đánh bà N nên vợ chồng mâu thuẫn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà N có nguyện vọng ly hôn, xét thấy yêu cầu của bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]- Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 77, quyển số 01/1998 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/7/1998 đã có đủ cơ sở để xác định ông B và bà N có một con chung tên LAQ (nam), sinh ngày 08/7/1998 (đã trưởng thành)

[3]- Về tài sản chung: bà N xác định tự giải quyết.

- Về nợ chung: bà N xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố Tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ quy định tại Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà NTN và ông LTB (Chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/97 ngày 06/11/1997 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

2/ Về con chung: bà N, ông B có một con chung tên LAQ (nam), sinh ngày 08/7/1998 (đã trưởng thành)

3/ Tài sản chung: bà N xác định tự giải quyết.

- Về nợ chung: bà N xác nhận không có.

4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà NTN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/07785 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà NTN đã nộp đủ án phí.

5/ Bà NTN, ông LTB vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục THA Dân sự Q7;
- Mỗi đương sự
- Lưu, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Thảo